

Số: /BC-UBND

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021**

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014.

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 2 của HĐND huyện khoá XXI, UBND huyện Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn huyện như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

##### **I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

##### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, UBND huyện đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kết hợp với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đặc biệt là việc tăng cường tuyên truyền, giáo dục, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, tới các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn toàn huyện.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện việc cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân. Bên cạnh đó gắn trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý sử dụng biên chế, kinh phí hoạt động để nâng cao ý thức trách nhiệm và có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến trong việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng triển khai thực hiện, thực hành, tiết kiệm chống lãng phí**

Năm 2021, căn cứ các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của tỉnh, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện luôn được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Trên cơ sở định mức phân bổ theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bám sát và làm cơ sở, căn cứ xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp là các chỉ tiêu để đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản cụ thể: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 21/CT-WT ngày 21/12/2012 của Ban bí thư; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29/7/2013 của Thủ tướng; Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng; Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Tủa Chùa về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 Về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

### **1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước**

Trên cơ sở nghị quyết HĐND huyện giao và các quy định hiện hành, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý năm 2021 trên địa bàn huyện; Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách năm 2021 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường quản lý chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả.

Trên cơ sở dự toán được giao các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đã chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa

thực sự cần thiết, hạn chế tối đa việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng, triệt để tiết kiệm, tăng cường kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ Nhà nước quy định.

Các đơn vị sự nghiệp đã chủ động, tích cực trong việc chấp hành và thực hiện cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý Nhà nước theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Kết quả thực hiện tiết kiệm trong giao dự toán ngân sách đến thời điểm báo cáo như sau: Giao tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán đầu năm (tại Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện) với số tiền 6.667 triệu đồng (trong đó: Sự nghiệp giáo dục tiết kiệm: 4.440 triệu đồng, ngân sách xã tiết kiệm: 1.200 triệu đồng, các đơn vị sự nghiệp, quản lý hành chính, đảng đoàn thể: 1.027 triệu đồng); Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên còn lại những tháng cuối năm 2020 (tại Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND huyện Tòa Chùa) chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021: 1.136.790.000 đồng; Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ đã giao tại Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn với tổng số tiền 921.000.000 đồng.

## **2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước**

Trong 6 tháng đầu năm thực hiện các văn bản hướng dẫn về đăng ký và mua sắm tài sản thuộc danh mục phải mua sắm tập trung. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trên cơ sở dự toán được giao chủ động đăng ký và lập dự toán trình phê duyệt các danh mục tài sản dự kiến mua sắm đảm bảo đúng chủng loại, số lượng, tổ chức thực hiện mua sắm tài sản Nhà nước theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, giảm tối đa kinh phí mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Việc sử dụng tài sản Nhà nước về xe ô tô đối với các cơ quan, đơn vị tuân thủ theo đúng quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Đến thời điểm báo cáo, số lượng phương tiện ô tô của toàn huyện hiện có 06 xe (xe phục vụ công tác chung).

## **3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý đầu tư xây dựng, UBND huyện đã chỉ đạo chặt chẽ công tác quản lý vốn XDCB ngay từ khâu giao kế hoạch vốn đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm theo thứ tự ưu tiên chủ yếu tập trung cho thanh toán các dự án hoàn thành, các dự án đang thi công có khối lượng hoàn thành lớn, các dự án tiếp chi; chỉ bố trí khởi công mới những dự án thực sự cần thiết, phù hợp với khả năng cân đối, bố trí vốn. Việc lựa chọn danh mục, quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt các dự án đầu tư mới được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành.

Tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg, Văn bản số 642/TTg-KTTH ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và các Thông báo, kết luận tại các hội nghị giao ban trực tuyến hàng tháng của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương; Văn bản số 1008/UBND-TH ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

Thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình, đôn đốc các chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, nhà thầu, kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân các dự án đảm bảo đúng kế hoạch.

Đã quán triệt và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các đơn vị chủ đầu tư tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về thẩm quyền phê duyệt danh mục đầu tư; đề xuất các chuẩn mực đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý vốn đầu tư. Chấp hành quy trình cấp phát, thanh quyết toán vốn đầu tư đảm bảo kiểm soát chặt chẽ ngay trong giai đoạn tạm ứng, thanh toán vốn theo tiến độ thực hiện dự án; đẩy nhanh công tác quyết toán vốn công trình hoàn thành nhằm đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả trong quá trình xây dựng, đảm bảo thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư hiệu quả, phát hiện và xử lý những sai phạm, kịp thời thu hồi vốn cho ngân sách.

#### **4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng**

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp và Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách Nhà nước, các quy định của các cấp, các ngành quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong thời gian qua xác định rõ trách nhiệm của mình trong quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện nghiêm túc trong việc đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định

của pháp luật. Cơ quan tổ chức được giao quản lý, sử dụng có kế hoạch khai thác, sử dụng, bảo quản và tu bổ đảm bảo hiệu quả trong sử dụng tài sản.

Tính đến thời điểm báo cáo, diện tích trụ sở làm việc trên địa bàn huyện là: 91.860 m<sup>2</sup> (trong đó: diện tích trụ sở có đầu kỳ: 81.645 m<sup>2</sup>, diện tích trụ sở tăng thêm do đầu tư xây dựng, nâng cấp: 10.215 m<sup>2</sup>, diện tích trụ sở giảm do thanh lý: 0 m<sup>2</sup>).

### **5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên**

Thực hiện Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND huyện đã chỉ đạo, yêu cầu các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khoáng sản thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước nhằm tăng thu ngân sách, thực hiện tiết kiệm trong khai thác sử dụng tài nguyên; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác kiểm tra về quản lý đất đai, hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, qua đó đã hạn chế việc sử dụng lãng phí tài nguyên. Các hoạt động khai thác khoáng sản được kiểm soát tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; công tác bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng và rừng phòng hộ đầu nguồn.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã xảy ra 10 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, thu giữ 2,295 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 05 xe máy, 02 máy cưa xăng; thu nộp ngân sách Nhà nước 50 triệu đồng; xử lý 250 trường hợp vi phạm về trật tự an toàn giao thông, nộp ngân sách Nhà nước 202,22 triệu đồng; Đội Quản lý thị trường kiểm tra 43 trường hợp, xử lý 13 trường hợp vi phạm, xử phạt 13 triệu đồng.

Thu hồi 1.422 m<sup>2</sup> đất của 38 trường hợp hiến đất tại Thị trấn, xã Mường Báng và Xá Nhè; kiểm tra tại thực địa Trạm Y tế ( cũ) xã Lao Xả Phình để giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri xã Lao Xả Phình; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia kiểm tra, xác minh thực địa để lập hồ sơ trình ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các điểm Trường mầm non trên địa bàn thị trấn và các xã Mường Báng, Trường PTDTBTTHCS xã Trung Thu; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 76 trường hợp; xác nhận sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 10 trường hợp; đăng ký biến động do thay đổi thông tin của người sử dụng đất cho 35 trường hợp; giao dịch đảm bảo cho 120 trường hợp, thu nộp ngân sách Nhà nước 5,88 triệu đồng; chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất 57 trường hợp; gia hạn sử dụng đất nông nghiệp cho 05 trường hợp.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới 22/3; phối hợp với các sở, ngành của tỉnh và các đơn vị liên quan kiểm

tra thực địa khu vực xin tận dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích đường vào mỏ Sín Sủ xã Xá Nhè của Doanh nghiệp Hoàng Ánh tỉnh Điện Biên; triển khai thực hiện các quy định đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

#### **6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước**

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đã được UBND huyện triển khai hàng năm trên cơ sở nhu cầu của các đơn vị, theo vị trí việc làm. Việc đào tạo, bồi dưỡng đã cơ bản đáp ứng nhu cầu, từng bước thực hiện có hiệu quả tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ kiến thức, trình độ năng lực quản lý, điều hành, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 08/10/2018. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2021 của tỉnh và của UBND huyện.

Chỉ đạo Trung tâm GDNN-GDTX huyện phối hợp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh duy trì 02 lớp đại học với 129 học viên; 01 lớp tiếng dân tộc Mông với 70 học viên. Duy trì việc làm thường xuyên cho 33.200 người, tạo việc làm mới 250 người; xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình giải quyết việc làm; Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025; phối hợp với các công ty, doanh nghiệp tuyên truyền, tư vấn và tuyển dụng 15 lao động đi làm việc trong và ngoài nước theo hợp đồng có thời hạn.

#### **7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và trong nhân dân**

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, phòng ban, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền rộng rãi tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” góp phần thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán những cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

## **8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng năng lượng**

Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện; Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 08/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Quyết định 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Quyết định số 175/QĐ-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Công Thương phê duyệt lộ trình và kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Điều chỉnh phụ tải điện; Văn bản số 1087/BC-EVNPC ngày 22/3/2019 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về việc báo cáo UBND tỉnh, thành phố TW chỉ đạo tăng cường tiết kiệm điện.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện quản lý nghiêm túc thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện theo Công văn số 3674/UBND-KT ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tăng cường tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 29/3/2016.

UBND huyện đã chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước và nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tham gia hưởng ứng chiến dịch “Giờ trái đất” với việc tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể nhân dân; đối với hệ thống đèn chiếu sáng đô thị, chỉ sử dụng các loại đèn tiết kiệm điện và yêu cầu giảm công suất chiếu sáng vào giờ cao điểm tối, trừ các dịp ngày lễ, ngày tết và các sự kiện lớn tại địa phương... Toàn huyện có 12/12 xã, thị trấn; 106/121 thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới quốc gia; 9.188 khách hàng được sử dụng điện; tổng lượng điện thương phẩm đạt 5,58 triệu KWh; doanh thu đạt 6,52 tỷ đồng.

## **9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh tra, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và thủ tục hành chính về đất đai tại UBND xã Lao Xả Phình; thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND các xã Mường Báng, Xá Nhè, Lao Xả Phình trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, việc chấp hành pháp luật trong quản lý ngân sách; thanh tra công tác quản lý điều hành ngân sách; việc chi trả chế độ cho giáo viên và học sinh tại 10 đơn vị trường học thuộc Phòng Giáo dục và Đào

tao<sup>1</sup>. Đã kết thúc 03 cuộc, kiến nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 107.492.000 đồng, kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 11 cá nhân (đã thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 67.750.000 đồng, các đơn vị có sai phạm đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 9 cá nhân); tiếp tục đôn đốc UBND các xã thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra và Quyết định thu hồi tiền.

Phối kết hợp với các xã được giao chủ đầu tư công trình, dự án thuộc Chương trình 135 năm 2020 thực hiện chấp hành nghiêm Kết luận số 239/KL-BDT của Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh, đã thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 10.562.000 đồng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị dự toán trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra có hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, khắc phục những yếu kém trong công tác quản lý.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

1. Công tác giải ngân thực hiện một số nguồn vốn còn chậm như: Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước; kinh phí chi sự nghiệp môi trường.

2. Việc hướng dẫn kê khai tài sản của cơ quan chuyên môn đối với các trường hợp phải kê khai tài sản theo quy định tại nghị định số 130/2020/NĐ-CP còn chậm.

3. Công tác quyết toán dự án hoàn thành của một số đơn vị vẫn còn một số dự án còn chậm chưa nộp báo cáo về cơ quan tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

### **B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

#### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, của Huyện ủy và UBND huyện nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong việc quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng nhân rộng gắn với khen thưởng, biểu dương kịp thời những tấm gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và quần chúng nhân dân trong công tác đấu tranh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

#### **2. Trong công tác quản lý ngân sách, tiền, tài sản Nhà nước**

<sup>1</sup> Các trường: Mầm non Hoa Ban, Mầm non thị trấn, PTDTBT Tiểu học Kim Đồng, PTDTBT Tiểu học Mường Báng, PTDTBT Tiểu học Xá Nhè; PTDTBT THCS Sinh Phình, PTDTBT THCS Trung Thu, PTDTBT TH&THCS Lao Xã Phình, PTDTBT THCS Sín Chải, PTDTBT TH Tả Phìn;



Chấp hành thực hiện đầy đủ các kiến nghị trong Kết luận Thanh tra, Kiểm toán đã phát hành; nghiêm túc rút kinh nghiệm khắc phục những hạn chế thiếu sót không đáng có đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán chỉ ra.

Chủ động rà soát các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Trung ương, của tỉnh đã và mới ban hành để thực hiện cập nhật, điều chỉnh, áp dụng các tiêu chuẩn, định mức kịp thời để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng tài sản đúng quy định, lập kế hoạch mua sắm tài sản đúng theo định mức tiêu chuẩn của từng loại tài sản tránh gây thất thoát, lãng phí tiền ngân sách Nhà nước; lập danh mục các định mức, tiêu chuẩn, chế độ còn thiếu hoặc không còn phù hợp trong các lĩnh vực chuyên ngành để có kế hoạch điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm trong chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công: Thực hiện cắt giảm các khoản chi mua sắm chưa thật cần thiết, hạn chế mua sắm tài sản đắt tiền, giảm tối đa các cuộc hội nghị, cắt giảm các khoản chi tiếp khách, các đoàn đi công tác, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu và phương tiện đi lại; thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước ban hành, đặc biệt là chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách và kịp thời.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 và các Nghị định, Thông tư, Quyết định, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản liên quan hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công khi Chính phủ ban hành đến các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phải căn cứ vào tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định về ngân sách Nhà nước. Không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả, từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, đơn vị không thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

### **3. Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng**

Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán và giải ngân các chương trình, dự án theo tiến độ, kế hoạch giao. Chủ động rà soát kế hoạch vốn đã giao của các chương trình, dự án đang triển khai; trên cơ sở đó, thực hiện thu hồi, dừng triển khai đối với các dự án không đảm bảo tiến độ, hiệu

quả để điều hòa, phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình đảm bảo tiến độ; trong đó, tập trung ưu tiên cho các công trình đã có khối lượng hoàn thành, các dự án tiếp chi để hạn chế nợ đọng xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các khâu trong quá trình đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

Đối với các công trình, dự án khởi công mới, chỉ xem xét cho chủ trương triển khai đối với các công trình, dự án khởi công mới đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đã xác định được nguồn vốn cụ thể; về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công.

Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Đối với các trường hợp đã bố trí, phân bổ vốn đầu tư nhưng chưa thật sự cần thiết hoặc sử dụng chưa đúng quy định thì cần có biện pháp điều chỉnh, thu hồi, đồng thời có kế hoạch bố trí, sử dụng vốn đúng mục đích, mang lại hiệu quả hơn.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo các quy định hiện hành; thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí, tổn thất nguồn lực Nhà nước trong quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh công tác phối hợp thực hiện việc quyết toán dự án hoàn thành của các cơ quan chức năng liên quan trong việc thực hiện thẩm tra, thẩm định quyết toán, thường xuyên thực hiện việc rà soát và xử lý dứt điểm việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành tồn đọng, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn cho các đơn vị chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các đơn vị chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư về công tác quản lý dự án đầu tư, trong đó cần tập trung đối với các đơn vị có dự án hoàn thành chậm công tác quyết toán.

#### **4. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức trên địa bàn tỉnh để nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát các thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, đề nghị đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân. Thực hiện công bố

công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, giảm thiểu tiêu cực, nhũng nhiễu, tạo thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính và tiết kiệm chi phí.

### **5. Trong công tác thanh tra, kiểm tra**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ theo quy định hiện hành tập trung vào một số lĩnh vực dễ gây thất thoát lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước; các Chương trình mục tiêu Quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc...

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, các kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm của các cá nhân và tập thể liên quan đến sai phạm; kiến nghị xử lý trách nhiệm phải cụ thể đối tượng, địa chỉ, đơn vị công tác nhằm làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm điểm để xử lý và là cơ sở để đôn đốc, kiểm tra theo dõi việc thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn huyện Tòa Chùa./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Tuyết Ban**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ  
TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LÀ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN  
SÁCH 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

*(kèm theo Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021)*

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>	<b>100</b>	<b>80</b>
<b>A.</b>	<b>Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II+III)</b>	<b>70</b>	<b>70</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể</b>	<b>55</b>	<b>55</b>
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	6
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	6
3	Chi sử dụng điện	6	6
4	Chi xăng, dầu	6	6
5	Chi sử dụng nước	6	6
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	6
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	6
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	6
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	7
<b>II</b>	<b>Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền (trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có chức danh lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được điểm tối đa tiêu chí này)</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
	Đã thực hiện khoán	5	5
	Chưa thực hiện khoán	0	
<b>III</b>	<b>Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>B.</b>	<b>Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan nhà nước (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	10
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
<b>C.</b>	<b>Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên</b>		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DỪNG CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

*(kèm theo Báo cáo số 222/BC-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021)*

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>	<b>100</b>	<b>80</b>
<b>A.</b>	<b>Kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	10
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
<b>B.</b>	<b>Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên của các đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã</b>	<b>50</b>	<b>50</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả chấm điểm của các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc và ngân sách cấp xã</b>	<b>40</b>	<b>40</b>
1	Trên 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	40	40
2	Từ 50%- 80% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	30	
3	Từ 20% đến dưới 50% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	20	
4	Dưới 20% đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực tiếp và ngân sách cấp xã đạt 80 điểm trở lên	10	
<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	
<b>C.</b>	<b>Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	10	10
1.1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2	2
1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	8	8
2	Hoạt động kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc	10	10
2.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	4	4
2.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra.	6	6

## KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo (6 tháng): Năm 2021

(kèm theo Báo cáo số 222 /BC-UBND ngày 16 / 7 / 2021 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 5 tháng đầu năm 2021	So sánh với năm		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	Văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	Triệu đồng						
<b>II</b>	<b>Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)</b>							
<b>1</b>	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng	253,590582					
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	Triệu đồng	7.804	7.804	8.725			
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		120	0	0			
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	Triệu đồng						Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	Triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng điện	Triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	Triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	Triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	Triệu đồng	120					
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	Triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	Triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	Triệu đồng	206,35	300	165			
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	Triệu đồng						
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	Triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng	3.386		1.156			
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	Triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	Triệu đồng						



1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	M2					
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	M2					
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng					
1.4	Các nội dung khác						
<b>2</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác</b>						
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	Vụ	34		6		
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng	195		14		
<b>3</b>	<b>Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được</b>						
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	Dự án	1				
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	Triệu đồng					
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>						
<b>VI</b>	<b>Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước</b>						
<b>1</b>	<b>Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động</b>	Vụ	1		1		
<b>2</b>	<b>Số tiền xử lý vi phạm thu được</b>	Triệu đồng					
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>						
<b>VII</b>	<b>Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>						
<b>1</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>						
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Triệu đồng					
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng					
	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h					
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tấn (lít)					
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng					
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng					
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng					
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng					
<b>2</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>						
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	Dự án	46		55		
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án	45		50		
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được						
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	Triệu đồng			750		
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	Triệu đồng					
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	Triệu đồng					
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	Triệu đồng					
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn						
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	Dự án					
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	Triệu đồng					
2.5	Các nội dung khác						
<b>3</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>						
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	Triệu đồng					
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	Triệu đồng					
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	Triệu đồng					
<b>4</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>						
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con						
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	Chiếc					
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	Chiếc					
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	Triệu đồng					
	<i>Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	Chiếc					
	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	Triệu đồng					



4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc						
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	Chiếc						
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	Triệu đồng						
<b>5</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
	Số đầu kỳ	Triệu đồng						
	Số cuối kỳ	Triệu đồng						
<b>6</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
	Số đầu năm	Triệu đồng						
	Số cuối kỳ	Triệu đồng						
<b>VIII Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân</b>								
<b>1</b>	<b>Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP</b>	<b>Lượt hộ</b>						
<b>2</b>	<b>Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện</b>	<b>Vụ</b>						
<b>IX Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TUTK, CLP</b>								
<b>1</b>	<b>Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện</b>	<b>Cuộc</b>						
<b>2</b>	<b>Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành</b>	<b>Cuộc</b>						
<b>3</b>	<b>Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP</b>	<b>Cơ quan/tổ chức/đơn vị</b>						
<b>4</b>	<b>Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện</b>	<b>Cơ quan/tổ chức/đơn vị</b>						
<b>5</b>	<b>Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát</b>	<b>Triệu đồng</b>						
<b>6</b>	<b>Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi</b>	<b>Triệu đồng</b>						